

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**



Đề tài:

WEBSITE BÁN HÀNG TÍCH HỢP MÔ HÌNH

AFFILIATE MARKETING

**(PROPOSAL)**

**MENTOR: TS.TRƯƠNG TIẾN VŨ**

**THÀNH VIÊN NHÓM**

1. **Dương Tuấn Anh**
2. **Ngô Minh Hà**
3. **Lê Anh Tuấn**
4. **Phạm Lê Trọng Thắng**
5. **Trần Thành Trung**

**Đà Nẵng, 04/2022**

# THÔNG TIN DỰ ÁN

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên viết tắt**  **Dự án** | AM | | | |
| **Tên Dự án** | Website bán hàng tích hợp mô hình Affiliate Marketing | | | |
| **Ngày Bắt đầu** | 01/03/2022 | **Ngày Kết thúc** | | 01/06/2022 |
| **Khoa** | Khoa CNTT, Đại học Duy Tân | | | |
| **Người Hướng dẫn** | TS.Trương Tiến Vũ  Email: [truongtienvu@dtu.edu.vn](mailto:truongtienvu@dtu.edu.vn) Phone: 0914083188 | | | |
| **Quản lý Dự án** | Tên trưởng nhóm: Lê Anh Tuấn  Email: [ngominhha0843@gmail.com](mailto:ngominhha0843@gmail.com)  Phone: 0762 730 678 | | | |
| **Đơn vị Hỗ trợ** |  | | | |
| **Thành viên** | Dương Tuấn Anh | Gmail:  SĐT: | d.t.anh2906@gmail.com  0838290696 | |
| Lê Anh Tuấn | Gmail:  SĐT: | leanhtuan9497@gmail.com  sdt: 0816394777 | |
| Trần Thành Trung | Gmail:  SĐT: | thanhtrungsa69@gmail.com  sdt: 0763804053 | |
| Phạm Lê Trọng Thắng | Gmail:  SĐT: | trongthang24@gmail.com  sdt: 0935282337 | |

**THÔNG TIN TÀI LIỆU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Dự án** | Website bán hàng tích hợp mô hình Affiliate Marketing |
| **Tên tài liệu** | Proposal.docx |
| **Người tạo** | Trần Thành Trung |

# LỊCH SỬ THAY ĐỔI TÀI LIỆU

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phiên bản** | **Người tạo** | **Ngày** | **Mô tả** |
| 1.0 | Trần Thành Trung |  | Tạo mới tài liệu |
| 1.1 | Dương Tuấn Anh |  | Chỉnh sửa tài liệu |

**DUYỆT TÀI LIỆU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Họ tên** | **Vai trò** | **Ngày** | **Chữ ký** |
| TS.Trương Tiến Vũ | Mentor |  |  |
| Ngô Minh Hà | Scrum Master/  Project Manager |  |  |
| Dương Tuấn Anh | Team Member |  |  |
| Lê Anh Tuấn | Team Member |  |  |
| Phạm Lê Trọng Thắng | Team Member |  |  |
| Trần Thành Trung | Team Member |  |  |

**MỤC LỤC**

1. [Giới thiệu 5](#_bookmark0)
   1. [Tổng quan tài liệu 5](#_bookmark1)
   2. [Giá trị kinh doanh 6](#_bookmark2)
2. [User story của hệ thống 6](#_bookmark3)
   1. [US01 – Đăng nhập 6](#_bookmark4)
   2. [US03 – Quản lý danh mục 7](#_bookmark5)
   3. [US04 – Quản lý sản phẩm 7](#_bookmark6)
   4. [US05 – Quản lý đơn hàng 7](#_bookmark7)
   5. [US06 – Tìm kiếm, sắp xếp sản phẩm 8](#_bookmark8)
   6. [US07 – Xem chi tiết sản phẩm 8](#_bookmark9)
   7. [US08 – Quản lý giỏ hàng 8](#_bookmark10)
   8. [US09 – Mua hàng 8](#_bookmark11)
   9. [US10 – Thanh toán 9](#_bookmark12)
   10. [US11 – Xem lịch sử giao dịch 9](#_bookmark13)

### Giới thiệu

Trong lĩnh vực phát triển phần mềm, User Story (User Stories) là một hoặc nhiều câu mô tả ngôn ngữ tự nhiên (không phải ngôn ngữ kỹ thuật) hoặc ngôn ngữ kinh doanh của người dùng cuối hoặc người dùng hệ thống để ghi lại những gì người dùng cần làm hoặc không làm như là một phần Công việc hoặc nhiệm vụ của họ. Câu chuyện của người sử dụng được sử dụng trong các phương pháp như phát triển phần mềm Agile là cơ sở để xác định các chức năng của hệ thống là phát triển kinh doanh và tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý yêu cầu. Hãy giúp bản thân biết "người", "cái gì" và "tại sao" theo một yêu cầu đơn giản, ngắn gọn, thường chỉ giới hạn bởi những chi tiết nào có thể được viết trên một miếng giấy, giấy nháp nhỏ.

Với câu chuyện của người dùng, điều này cho phép nhóm phát triển dành thời gian với người dùng và hiểu rõ hơn về chức năng họ muốn. Trong ứng dụng này, chức năng chính là giúp người sử dụng dễ dàng đi xe buýt. Ngoài ra, nó cung cấp một số lợi ích: cảnh báo cho người sử dụng khi xe buýt đến, biết thông tin chi tiết xe buýt, vv... Việc sử dụng các câu chuyện của người sử dụng cũng hiểu hầu hết các quá trình, luồng công việc và chức năng của hệ thống nên được làm việc ngay bây giờ.

Câu chuyện của người dùng cũng có thể được viết bởi nhà phát triển để thể hiện các yêu cầu phi chức năng (chẳng hạn như bảo mật, hiệu suất, chất lượng).

### Tổng quan tài liệu

Tài liệu này cung cấp một câu chuyện về người sử dụng và mục đích theo định hướng của dự án mà cung cấp một số lợi ích dự án chính dưới đây:

− Nó giúp trả lời câu hỏi "Dự án này làm gì?" Cho các nhà kinh doanh, các nhà tài trợ dự án, các nhà phát triển và các nhà kinh doanh bao gồm xác định rõ phạm vi.

− Nó hỗ trợ để xác định các mục tiêu và sự phát triển của các doanh nghiệp trong tương lai.

− Nó giúp hiểu được các năng lực cần thiết để hỗ trợ một dự án.

− Nó cung cấp một tài nguyên có ý nghĩa có thể được sử dụng trong cuộc trò chuyện giữa nhóm kinh doanh.

### Giá trị kinh doanh

Nhóm chúng tôi khuyến khích Xây dựng website siêu thị thực phẩm trực tuyến SLT với các tính năng cơ bản đặc biệt

− Giao diện đơn giản với người dùng.

− Tìm kiếm mặt hàng nhanh chóng.

− Ứng dụng thanh toán online hỗ trợ thanh toán nhanh chóng

Với những tính năng trên, chúng tôi hy vọng rằng nó sẽ mang lại cho khách hàng một website để mua hàng nhanh chóng chạy trên nhiều loại màn hình với nhiều loại thiết bị.

### User story của hệ thống

|  |  |
| --- | --- |
| **TÁC NHÂN** | **HOẠT ĐỘNG TRONG HỆ THỐNG** |
| Quản trị viên | Là người có quyền hành lớn nhất trong việc quản lý  trang web cũng như mọi thông tin về việc quản lý các thông tin của website như : Quản lý tài khoản, thông tin của khách hàng mua hàng,… |
| Khách hàng | Là người sử dụng website để tìm kiếm, mua, thanh  toán đơn hàng,… |

### US01 – Đăng nhập

|  |
| --- |
| 1. Quản trị viên đăng nhập vào website |
| Là một quản trị viên  Tôi muốn dùng tài khoản đã thiết lập  Để đăng nhập vào website và sử dụng các chức năng quản lý của website |
| Mức độ ưu tiên: Rất cần thiết |

### US02 – Đăng kí

|  |
| --- |
| 1. khách hàng vào website |
| Là một khách hàng  Tôi muốn nhập user name, email, mật khẩu  Để khách hàng có thể vào tài khoản mua hàng thuận tiện hơn |
| Mức độ ưu tiên: Rất cần thiết |

### US03 – Quản lý danh mục

|  |
| --- |
| 1. Quản trị viên đăng nhập vào website |
| Là một quản trị viên  Tôi muốn thêm, sửa, xóa danh mục Để quản lý danh mục dễ dàng. |
| Mức độ ưu tiên: Rất cần thiết |

### US04 – Quản lý sản phẩm

|  |
| --- |
| 1. Quản trị viên đăng nhập vào website |
| Là một quản trị viên  Tôi muốn thêm, sửa, xóa sản phẩm Để quản lý sản phẩm dễ dàng |
| Mức độ ưu tiên: Rất cần thiết |

### US05 – Quản lý đơn hàng

|  |
| --- |
| 1. Quản trị viên đăng nhập vào website |
| Là một quản trị viên  Tôi muốn hiển thị thông tin giao dịch đơn hàng Để quản giao dịch khách hàng dễ dàng. |
| Mức độ ưu tiên: Rất cần thiết |

### US06 – Tìm kiếm, sắp xếp sản phẩm

|  |
| --- |
| 1. Khách hàng vào website |
| Là một khách hàng  Tôi muốn nhập thông tin sản phẩm mình cần tìm kiếm Để tìm các sản phẩm của nhà cung cấp dễ dàng |
| Mức độ ưu tiên: Rất cần thiết |

### US07 – Xem chi tiết sản phẩm

|  |
| --- |
| 1. Khách hàng vào website |
| Là một khách hàng  Tôi muốn xem thông tin sản phẩm Để đặt các đơn hàng dễ dàng. |
| Mức độ ưu tiên: Cần thiết |

### US08 – Quản lý giỏ hàng

|  |
| --- |
| 1. Khách hàng đăng nhập vào website |
| Là một khách hàng  Tôi muốn thêm, sửa, xóa giỏ hàng  Để quản lý giỏ hàng của mình dễ dàng. |
| Mức độ ưu tiên: Rất cần thiết |

### US09 – Mua hàng

|  |
| --- |
| 1. Khách hàng đăng nhập vào website |
| Là một khách hàng  Tôi muốn mua sản phẩm cần tìm Để mua sản phẩm thuận tiện |
| Mức độ ưu tiên: Rất cần thiết |

### US10 – Thanh toán

|  |
| --- |
| 1. Khách hàng đăng nhập vào website |
| Là một khách hàng  Tôi muốn thanh toán cho đơn hàng đã đặt trên website Để khách hàng thanh toán dễ dàng. |
| Mức độ ưu tiên: Rất cần thiết |

### US11 – Xem lịch sử giao dịch

|  |
| --- |
| 1. Khách hàng vào website |
| Là một Khách hàng  Tôi xem lại tất cả các giao dịch mua hàng từ trước đến nay trên website Để kiểm tra lịch sử giao dịch dễ dàng. |
| Mức độ ưu tiên: Cần thiết |